

Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa – Vũng Tàu
 Kỳ thi: Tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026
 Khóa ngày: 5-7/6/2025
 Hội đồng: THPT Vũng Tàu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
1	120001	Vương Bùi Hoài An	x	10/06/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.25	9.00	9.50	23.75
2	120002	Nguyễn Đỗ Phương An	x	09/03/2010	THCS Trần Phú	6.75	9.00	9.25	25.00
3	120003	Nguyễn Khánh An	x	04/12/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.00	8.75	8.25	24.00
4	120004	Huỳnh Ngọc Xuân An	x	24/04/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.00	9.00	24.00
5	120005	Phạm Nguyên An		20/03/2008	THCS Trần Phú	7.00	8.75	7.75	23.50
6	120006	Trần Nguyễn Khánh An	x	18/11/2010	THCS Vũng Tàu	7.50	9.00	8.50	25.00
7	120007	Phạm Nguyễn Thùy An	x	04/11/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.25	9.00	9.50	25.75
8	120008	Nguyễn Phương An	x	07/08/2010	THCS Châu Thành	8.00	9.00	9.00	26.00
9	120009	Đoàn Vũ Trường An		22/06/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.75	9.50	9.25	26.50
10	120010	Hà Anh	x	16/01/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.50	8.75	9.00	25.25
11	120011	Nguyễn Duy Anh		09/06/2010	THCS Duy Tân	6.50	9.00	9.50	25.00
12	120012	Nguyễn Đình Nhật Anh		08/10/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	9.00	9.50	24.50
13	120013	Lã Đức Anh		08/09/2010	THCS Duy Tân	6.50	9.00	8.75	24.25
14	120014	Nguyễn Đức Anh		19/08/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	8.50	7.75	22.75
15	120015	Ngô Hà Anh	x	22/04/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.25	9.00	9.25	24.50
16	120016	Nguyễn Hải Anh		31/03/2010	THCS Trần Phú	7.50	9.00	8.75	25.25
17	120017	Tô Hải Anh	x	27/05/2010	THCS Châu Thành	6.50	9.00	7.25	22.75
18	120018	Nguyễn Hoàng Phương Anh	x	14/11/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.25	9.00	9.00	24.25
19	120019	Lê Hoàng Quỳnh Anh	x	22/10/2010	THCS Trần Phú	3.75	8.50	9.25	21.50
20	120020	Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh	x	02/08/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.75	6.75	22.50
21	120021	Bùi Hoàng Vân Anh	x	08/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.00	9.00	9.00	25.00
22	120022	Lê Hồng Anh	x	18/06/2010	THCS Châu Thành	7.25	8.50	8.25	24.00
23	120023	Nguyễn Lan Anh	x	12/05/2010	THCS Duy Tân	6.50	9.00	8.00	23.50
24	120024	Phạm Lê Diệu Anh	x	11/10/2010	THCS Trần Phú	6.25	8.75	9.25	24.25
25	120025	Tạ Mai Anh	x	02/09/2010	THCS Trần Phú	4.50	7.75	8.25	20.50
26	120026	Vũ Mai Anh	x	16/09/2010	THCS Châu Thành	5.75	8.75	8.75	23.25
27	120027	Đào Minh Anh	x	15/09/2010	THCS Trần Phú	5.00	9.00	9.00	23.00
28	120028	Nguyễn Ngọc Anh	x	25/11/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.25	8.75	9.50	24.50
29	120029	Phạm Ngọc Minh Anh	x	10/08/2010	THCS Vũng Tàu	5.25	8.75	8.00	22.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
30	120030	Huỳnh Ngọc Phương Anh	x	26/07/2010	THCS Vũng Tàu	7.00	8.00	8.25	23.25
31	120031	Võ Nguyên Minh Anh	x	21/08/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.75	8.25	9.50	23.50
32	120032	Lê Nguyễn Kỳ Anh	x	12/05/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.75	9.25	9.00	26.00
33	120033	Huỳnh Nguyễn Quỳnh Anh	x	19/06/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.75	9.00	9.75	27.00
34	120034	Trần Phạm Phương Anh	x	20/11/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.00	9.75	24.75
35	120035	Nguyễn Phương Anh	x	26/08/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.25	8.75	7.50	22.50
36	120036	Phạm Phương Anh	x	10/07/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	8.50	7.75	23.25
37	120037	Phí Phương Anh	x	17/01/2010	THCS Trần Phú	5.25	9.00	9.25	23.50
38	120038	Vũ Quang Anh		09/09/2010	THCS Duy Tân	6.50	9.25	9.25	25.00
39	120039	Hồ Quỳnh Anh	x	24/12/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.25	9.00	9.75	25.00
40	120040	Trần Quỳnh Anh	x	14/01/2010	THCS Nguyễn An Ninh	6.75	8.75	9.50	25.00
41	120041	Trần Quỳnh Anh	x	27/08/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.50	8.75	9.25	25.50
42	120042	Trần Quỳnh Anh	x	07/03/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.75	8.50	8.25	22.50
43	120043	Trần Quỳnh Anh	x	17/06/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.75	9.00	7.50	24.25
44	120044	Nguyễn Thái Thùy Anh	x	15/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.50	8.75	8.75	25.00
45	120045	Bùi Thế Anh		23/07/2010	THCS Duy Tân	6.75	9.25	9.25	25.25
46	120046	Nguyễn Thị Kim Anh	x	15/10/2010	THCS Nguyễn An Ninh	6.50	8.50	8.00	23.00
47	120047	Nguyễn Thị Trâm Anh	x	19/06/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	9.00	9.00	24.25
48	120048	Bùi Trần Quỳnh Anh	x	18/03/2010	THCS Duy Tân	6.75	8.75	8.75	24.25
49	120049	Phạm Trinh Anh	x	07/08/2010	THCS Thắng Nhất	7.25	9.00	9.50	25.75
50	120050	Nguyễn Trương Quỳnh Anh	x	02/08/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.25	9.25	8.25	23.75
51	120051	Nguyễn Tuấn Anh		16/03/2010	THCS Thắng Nhất	5.25	9.25	9.75	24.25
52	120052	Bùi Tú Anh	x	05/09/2010	THCS Trần Phú	5.75	8.75	8.50	23.00
53	120053	Nguyễn Việt Anh		01/09/2010	THCS Trần Phú	5.25	9.00	9.00	23.25
54	120054	Đào Võ Hoài Anh	x	02/09/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.50	9.00	7.75	24.25
55	120055	Mai Võ Vân Anh	x	02/08/2010	THCS Châu Thành	6.50	9.00	7.00	22.50
56	120056	Dương Gia Bảo		11/06/2010	THCS Trần Phú	5.25	8.25	7.50	21.00
57	120057	Hồ Gia Bảo		01/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	9.00	9.25	24.75
58	120058	Nguyễn Gia Bảo		06/02/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.00	8.75	9.75	23.50
59	120059	Trịnh Gia Bảo		01/05/2010	THCS Duy Tân	6.50	9.00	8.25	23.75
60	120060	Nguyễn Hoàng Gia Bảo		21/04/2010	THCS Duy Tân	7.50	9.50	8.25	25.25
61	120061	Trần Hoàng Gia Bảo		29/10/2010	THCS Vũng Tàu	5.75	9.50	8.75	24.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
62	120062	Phạm Minh Gia Bảo		08/01/2010	THCS Trần Phú	7.25	9.50	7.75	24.50
63	120063	Trương Quân Bảo		29/07/2010	THCS Vũng Tàu	7.25	9.00	9.00	25.25
64	120064	Nguyễn Quốc Bảo		19/08/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.00	9.00	9.25	24.25
65	120065	Trần Quốc Bảo		24/08/2010	THCS Duy Tân	7.25	9.00	9.50	25.75
66	120066	Nguyễn Thiên Bảo		20/02/2010	THCS Duy Tân	7.00	9.00	9.50	25.50
67	120067	Trần Hoàng Bách		27/06/2010	THCS Châu Thành	7.25	9.00	8.50	24.75
68	120068	Nguyễn Hoàng Song Bách		26/07/2010	THCS Vũng Tàu	6.00	8.50	7.75	22.25
69	120069	Huỳnh Trọng Bách		21/05/2010	THCS Thắng Nhất	5.50	9.00	9.50	24.00
70	120070	Lê Khánh Bằng	x	17/08/2010	THCS Trần Phú	7.00	9.00	9.25	25.25
71	120071	Nguyễn Quang Bình		04/09/2010	THCS Duy Tân	7.25	9.00	8.50	24.75
72	120072	Đặng Lam Bửu		15/11/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.75	9.00	7.50	24.25
73	120073	Lê Bảo Châu		03/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	9.00	8.00	23.00
74	120074	Mai Bảo Châu	x	12/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.50	9.00	9.00	25.50
75	120075	Mai Hoàng Châu		21/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.75	9.00	7.00	22.75
76	120076	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	x	23/09/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.50	8.50	5.50	20.50
77	120077	Trần Nguyễn Hải Châu	x	10/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	8.25	9.00	23.75
78	120078	Trần Nguyễn Hoàng Châu	x	02/01/2010	THCS Duy Tân	7.50	9.00	8.25	24.75
79	120079	Hoàng Thị Minh Châu	x	12/01/2010	THCS Thắng Nhất	8.50	8.75	9.00	26.25
80	120080	Bùi Bảo Quỳnh Chi	x	10/04/2010	THCS Vũng Tàu	7.00	8.75	9.75	25.50
81	120081	Lê Quỳnh Chi	x	08/12/2010	THCS Trần Phú	6.50	8.75	9.00	24.25
82	120082	Lê Quỳnh Chi	x	16/05/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.00	8.00	9.00	24.00
83	120083	Đỗ Tùng Chi	x	07/07/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.00	8.75	9.50	25.25
84	120084	Nguyễn Quốc Cường		17/01/2010	THCS Duy Tân	6.50	9.00	9.50	25.00
85	120085	Trần Hạnh Dung	x	01/06/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	8.00	9.00	9.00	26.00
86	120086	Lại Mỹ Dung	x	01/07/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.50	9.00	9.25	25.75
87	120087	Nguyễn Lê Tiến Dũng		15/01/2010	THCS Duy Tân	5.75	9.00	9.00	23.75
88	120088	Nguyễn Ngọc Tiến Dũng		20/10/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	9.00	9.00	24.25
89	120089	Ngô Trí Dũng		11/08/2010	THCS Trần Phú	6.50	8.25	7.00	21.75
90	120090	Phùng Trí Dũng		19/06/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.75	9.00	9.75	25.50
91	120091	Nguyễn Việt Dũng		07/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.75	8.75	8.50	24.00
92	120092	Hà Ánh Dương	x	14/07/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.50	9.00	8.75	24.25
93	120093	Trần Mạnh Dương		19/03/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.50	9.50	9.00	26.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
94	120094	Nguyễn Thái Dương		09/04/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.25	9.00	8.75	25.00
95	120095	Nguyễn Thùy Dương	x	28/12/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.75	9.00	8.75	25.50
96	120096	Nguyễn Quý Bảo Đăng		14/04/2010	THCS Duy Tân	6.75	9.00	9.00	24.75
97	120097	Trần Quốc Đại		16/09/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	9.00	8.50	24.50
98	120098	Đỗ Bùi Tuấn Đạt		04/07/2010	THCS Vũng Tàu	5.75	9.00	8.50	23.25
99	120099	Nguyễn Chí Đạt		01/01/2010	THCS Duy Tân	6.00	9.00	8.25	23.25
100	120100	Phạm Hoàng Đạt		31/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.75	8.75	9.00	24.50
101	120101	Đinh Lương Tiến Đạt		12/02/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.25	9.00	9.00	25.25
102	120102	Dương Quang Đạt		25/02/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.25	8.75	10.00	24.00
103	120103	Đỗ Thành Đạt		04/03/2010	THCS Vũng Tàu	5.75	8.75	8.50	23.00
104	120104	Trần Thế Thành Đạt		05/03/2010	THCS Duy Tân	6.25	9.00	8.75	24.00
105	120105	Trần Minh Đăng		22/12/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.75	9.00	9.00	24.75
106	120106	Nguyễn Minh Đoàn		15/08/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.00	9.50	7.50	24.00
107	120107	Trần Anh Đức		24/05/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.50	9.00	9.25	24.75
108	120108	Bùi Minh Đức		05/10/2010	THCS Nguyễn An Ninh	5.00	8.50	9.00	22.50
109	120109	Đỗ Minh Đức		03/09/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.75	8.75	8.75	23.25
110	120110	Nguyễn Minh Đức		29/11/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.75	9.00	9.00	24.75
111	120111	Trịnh Minh Đức		20/12/2010	THCS Vũng Tàu	6.75	8.75	8.00	23.50
112	120112	Hà Nguyên Đức		30/04/2010	THCS Duy Tân	4.50	8.75	9.25	22.50
113	120113	Nguyễn Tiến Đức		03/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.25	9.00	9.25	23.50
114	120114	Trần Hoàng Thu Giang	x	04/10/2010	THCS Trần Phú	5.50	9.00	7.50	22.00
115	120115	Bùi Hương Giang	x	11/09/2010	THCS Trần Phú	5.75	9.00	9.50	24.25
116	120116	Trần Hương Giang	x	25/12/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	8.00	8.50	8.25	24.75
117	120117	Lê Ngọc Châu Giang	x	20/11/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	8.75	8.50	24.00
118	120118	Hoàng Ngọc Khánh Giang	x	09/05/2010	THCS Vũng Tàu	6.00	8.25	8.25	22.50
119	120119	Đoàn Quỳnh Giang	x	20/04/2010	THCS Thắng Nhất	8.00	8.75	9.75	26.50
120	120120	Đinh Vũ Hương Giang	x	15/11/2010	THCS Vũng Tàu	4.50	8.50	9.00	22.00
121	120121	Dương Lê Thái Hà	x	13/10/2010	THCS Trần Phú	6.75	8.75	8.50	24.00
122	120122	Trần Lê Thu Hà	x	09/04/2010	THCS Trần Phú	6.25	8.25	6.75	21.25
123	120123	Nguyễn Ngọc Bảo Hà	x	04/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.75	8.75	7.25	22.75
124	120124	Phạm Nguyễn Ngân Hà	x	08/09/2010	THCS Thắng Nhất	7.25	9.00	9.50	25.75
125	120125	Đinh Sơn Hà		20/09/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	8.75	7.75	22.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
126	120126	Chung Bích Hạnh	x	21/01/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	8.25	9.50	9.25	27.00
127	120127	Lê Thanh Hằng	x	30/06/2010	THCS Trần Phú	7.25	8.75	9.00	25.00
128	120128	Đinh Vũ Hoàng Hằng	x	13/09/2010	THCS Thắng Nhất	8.25	9.00	9.00	26.25
129	120129	Phan Bảo Hân	x	04/02/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.50	8.50	9.00	25.00
130	120130	Hoàng Gia Hân	x	01/09/2010	THCS Trần Phú	7.50	9.00	7.75	24.25
131	120131	Nguyễn Gia Hân	x	02/10/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.75	8.50	9.00	25.25
132	120132	Nguyễn Mai Gia Hân	x	13/07/2010	THCS Châu Thành	7.50	9.00	9.25	25.75
133	120133	Hồ Ngọc Hân	x	13/07/2010	THCS Nguyễn An Ninh	8.00	8.25	9.50	25.75
134	120134	Mai Ngọc Hân	x	14/10/2010	TH-THCS-THPT Việt Mỹ	7.50	8.50	9.50	25.50
135	120135	Trần Ngọc Hân	x	21/11/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.50	8.50	8.00	23.00
136	120136	Nguyễn Thị Gia Hân	x	26/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	8.00	8.75	9.50	26.25
137	120137	Nguyễn Ngọc Minh Hiền	x	01/01/2010	THCS Vũng Tàu	7.00	8.75	8.50	24.25
138	120138	Trịnh Hà Trung Hiếu		01/02/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.00	9.00	9.50	25.50
139	120139	Phạm Kim Hiếu	x	02/02/2010	THCS Vũng Tàu	5.25	8.75	7.25	21.25
140	120140	Trần Lê Minh Hiếu		04/10/2010	THCS Vũng Tàu	6.00	8.75	9.25	24.00
141	120141	Đào Trung Hiếu		23/03/2010	THCS Nguyễn An Ninh	5.75	9.00	8.75	23.50
142	120142	Nguyễn Trung Hiếu		17/01/2010	THCS Vũng Tàu	6.00	8.50	8.75	23.25
143	120143	Vũ Huy Hiệp		07/09/2010	THCS Duy Tân	6.50	9.00	8.00	23.50
144	120144	La Hiếu Hoà		25/12/2008	THCS Thắng Nhì	7.00	8.75	9.50	26.25
145	120145	Chu Khánh Hoàng		04/07/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.00	9.00	7.25	23.25
146	120146	Hàn Đức Huy		06/12/2010	THCS Vũng Tàu	7.00	8.75	8.75	24.50
147	120147	La Gia Huy		23/02/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.75	9.00	9.50	27.25
148	120148	Nguyễn Gia Huy		04/04/2010	THCS Nguyễn An Ninh	6.00	8.75	9.75	24.50
149	120149	Trương Gia Huy		15/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.50	8.75	9.75	25.00
150	120150	Nguyễn Lê Huy		20/05/2010	THCS Trần Phú	6.25	8.75	8.50	23.50
151	120151	Vũ Minh Huy		16/10/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	9.00	9.50	25.25
152	120152	Lê Nhật Huy		27/07/2010	THCS Duy Tân	6.75	9.00	9.50	25.25
153	120153	Hồ Quốc Huy		14/11/2010	THCS Châu Thành	6.50	9.00	8.50	24.00
154	120154	Đào Tiến Huy		28/10/2010	TH-THCS-THPT Happy School	6.50	9.25	9.50	25.25
155	120155	Nguyễn Tuấn Huy		27/04/2010	THCS Duy Tân	6.50	8.50	7.50	22.50
156	120156	Hoàng Khánh Huyền	x	27/11/2010	THCS Thắng Nhất	8.25	9.50	8.50	26.25
157	120157	Ngô Khánh Huyền	x	24/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.00	9.00	8.75	23.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
158	120158	Bùi Phạm Thanh Huyền	x	12/05/2010	THCS Trần Phú	6.25	9.00	7.75	23.00
159	120159	Diệp Thị Bích Huyền	x	02/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	8.00	9.00	8.75	25.75
160	120160	Vũ Thu Huyền	x	05/03/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	9.00	8.50	24.25
161	120161	Đặng Thúy Huyền	x	11/04/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.25	9.50	8.75	25.50
162	120162	Đỗ Mạnh Hùng		12/08/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	9.00	8.75	24.50
163	120163	Trần Duy Hưng		11/05/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.00	9.00	8.75	24.75
164	120164	Nguyễn Mạnh Gia Hưng		18/08/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.00	9.00	8.75	24.75
165	120165	Lưu Thiên Hương	x	19/12/2010	THCS Vũng Tàu	7.50	9.00	8.00	24.50
166	120166	Võ Xuân Hương	x	20/03/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.50	9.00	8.00	23.50
167	120167	Kim Vũ Nhật Kha		26/06/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.00	8.75	7.75	23.50
168	120168	Trần Đình Khang		26/07/2010	THCS Vũng Tàu	8.00	8.75	9.25	26.00
169	120169	Hồ Lê Hoàng Khang		18/12/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.50	8.75	9.50	23.75
170	120170	Vũ Minh Khang		08/01/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	8.00	9.00	9.25	26.25
171	120171	Lê Nguyên Khang		20/09/2010	THCS Duy Tân	7.25	8.75	8.50	24.50
172	120172	Lê Nguyễn Minh Khang		20/07/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.50	9.00	9.25	24.75
173	120173	Kiều Nguyễn Vương Khang		21/11/2010	THCS Châu Thành	7.00	10.00	7.75	24.75
174	120174	Vũ Nhật Khang		06/12/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.25	9.25	8.50	24.00
175	120175	Phan Việt Khang		23/07/2010	THCS Duy Tân	7.50	9.00	9.75	26.25
176	120176	Trần Phạm Mai Khanh	x	27/04/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.00	8.50	8.75	24.25
177	120177	Nguyễn Hữu Minh Khải		30/01/2010	THCS Trần Phú	7.00	9.00	9.50	25.50
178	120178	Nguyễn Duy Khánh		14/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	9.00	8.25	25.25
179	120179	Nguyễn Nam Khánh		19/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.50	9.00	9.25	25.75
180	120180	Trần Nam Khánh		02/10/2010	THCS Trần Phú	6.50	9.00	9.25	24.75
181	120181	Nguyễn Thị Kim Khánh	x	28/04/2010	THCS Trần Phú	6.50	8.75	9.25	24.50
182	120182	Nguyễn Đăng Khoa		01/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	9.75	9.25	26.00
183	120183	Vương Đình Anh Khoa		24/08/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.25	8.75	9.00	25.00
184	120184	Nguyễn Minh Khoa		18/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.50	9.50	9.25	26.25
185	120185	Võ Nguyễn Đăng Khoa		17/12/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.50	9.00	8.25	24.75
186	120186	Võ Nguyễn Đăng Khoa		20/07/2010	THCS Châu Thành	7.00	8.75	7.75	23.50
187	120187	Nguyễn Võ Quý Khoa		30/06/2010	TH-THCS-THPT Việt Mỹ	6.25	9.00	8.50	23.75
188	120188	Nguyễn Đình Anh Khôi		27/09/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	9.00	8.25	23.50
189	120189	Đào Minh Khôi		27/10/2010	THCS Châu Thành	7.00	9.00	8.25	24.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
190	120190	Nguyễn Phạm Đăng Khôi		12/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.50	9.00	9.50	26.00
191	120191	Đoàn Vũ Tấn Khôi		25/03/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.50	8.75	9.00	25.25
192	120192	Đinh Hoàng Khuê		03/07/2010	THCS Duy Tân	7.25	9.00	10.00	26.25
193	120193	Hà Trung Kiên		07/06/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	9.50	8.00	23.75
194	120194	Nguyễn Mai Lan	x	26/12/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.25	8.75	9.00	25.00
195	120195	Trần Bá Quế Lâm		08/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.50	9.00	9.25	25.75
196	120196	Trần Hoài Thùy Lâm	x	07/05/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.50	9.00	9.00	24.50
197	120197	Nguyễn Hoàng Thùy Lâm	x	21/02/2010	THCS Vũng Tàu	7.50	8.75	9.00	25.25
198	120198	Lê Thanh Lâm		29/10/2010	THCS Vũng Tàu	8.25	8.50	9.75	26.50
199	120199	Trần Tuệ Lâm	x	29/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	8.75	9.50	24.25
200	120200	Nguyễn Phúc Đức Lễ		04/08/2010	THCS Vũng Tàu	7.00	8.75	8.50	24.25
201	120201	Vũ Bích Liên	x	02/10/2010	THCS Châu Thành	8.75	9.50	8.25	26.50
202	120202	Đinh Hà Linh	x	31/08/2010	THCS Nguyễn An Ninh	6.50	9.00	9.25	24.75
203	120203	Đỗ Hoàng Linh	x	22/06/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	8.00	9.00	9.50	26.50
204	120204	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	x	05/09/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.75	9.00	8.75	24.50
205	120205	Doãn Khánh Linh	x	16/03/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	8.50	8.00	23.25
206	120206	Ngọc Khánh Linh	x	08/07/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.75	9.00	7.75	24.50
207	120207	Nguyễn Khánh Linh	x	05/07/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.75	9.25	8.75	25.75
208	120208	Trần Khánh Linh	x	03/05/2010	THCS Châu Thành	5.75	9.00	8.25	23.00
209	120209	Trần Khánh Linh	x	26/09/2010	THCS Trần Phú	6.00	8.75	10.00	24.75
210	120210	Lữ Mai Linh	x	14/10/2010	THCS Trần Phú	7.50	8.25	9.50	25.25
211	120211	Nguyễn Ngọc Phương Linh	x	30/04/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.75	9.00	8.75	25.50
212	120212	Đỗ Nguyễn Tường Linh	x	31/12/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.50	9.50	9.50	26.50
213	120213	Bùi Phương Linh	x	27/01/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.50	9.00	9.75	26.25
214	120214	Ngô Phương Linh	x	11/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.25	8.25	6.25	21.75
215	120215	Phạm Phương Linh	x	14/02/2010	THCS Trần Phú	7.00	9.00	9.25	25.25
216	120216	Phạm Phương Linh	x	31/05/2010	THCS Duy Tân	8.00	8.50	7.75	24.25
217	120217	Trần Thái Linh	x	23/02/2010	THCS Châu Thành	7.50	8.75	8.25	24.50
218	120218	Nguyễn Thị Phương Linh	x	16/04/2010	THCS Thắng Nhất	7.50	9.00	8.75	25.25
219	120219	Hồ Thị Trúc Linh	x	26/12/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	8.00	9.00	8.50	25.50
220	120220	Trần Thị Yến Linh	x	03/05/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.50	8.75	9.25	25.50
221	120221	Nguyễn Thúy Linh	x	09/03/2010	THCS Duy Tân	7.50	8.75	8.25	24.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
222	120222	Nguyễn Trần Gia Linh	x	09/10/2010	TH-THCS-THPT Việt Mỹ	6.25	8.00	9.50	23.75
223	120223	Huỳnh Trần Khánh Linh	x	15/01/2010	THCS Vũng Tàu	7.25	9.00	9.00	25.25
224	120224	Nguyễn Trần Khánh Linh	x	29/11/2010	THCS Châu Thành	7.75	9.00	10.00	26.75
225	120225	Vũ Trúc Linh	x	20/05/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.50	9.00	9.25	25.75
226	120226	Đinh Công Hoàng Long		08/07/2010	THCS Duy Tân	6.25	9.00	7.75	23.00
227	120227	Nguyễn Duy Long		21/08/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.00	9.50	9.50	26.00
228	120228	Phạm Nhật Long		22/11/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.00	9.00	7.75	23.75
229	120229	Phạm Quang Long		18/08/2010	THCS Vũng Tàu	5.50	9.00	7.75	22.25
230	120230	Nguyễn Trần Bảo Long		27/03/2010	THCS Duy Tân	6.25	9.50	8.00	23.75
231	120231	Đỗ Xuân Long		07/03/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.25	9.25	24.50
232	120232	Bùi Đình Lộc		16/09/2010	THCS Trần Phú	6.75	8.75	8.50	24.00
233	120233	Nguyễn Ngọc Thảo Ly	x	24/02/2010	THCS Duy Tân	7.75	9.00	7.75	24.50
234	120234	Hỷ Thiệu Ly	x	30/06/2010	THCS Châu Thành	7.50	9.00	9.25	26.75
235	120235	Lưu Hoàng Mai	x	31/10/2010	THCS Thắng Nhất	8.00	9.00	9.25	26.25
236	120236	Trần Nguyễn Phương Mai	x	02/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	8.25	7.00	21.50
237	120237	Vũ Thị Hồng Mai	x	21/01/2010	THCS Duy Tân	8.00	9.50	8.75	26.25
238	120238	Vũ Mạnh		22/10/2010	THCS Duy Tân	7.00	9.00	9.00	25.00
239	120239	Đỗ Xuân Mạnh		09/02/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.50	9.00	9.00	25.50
240	120240	Lê Triệu Mẫn	x	06/07/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.50	9.00	8.00	22.50
241	120241	Vũ Bảo Minh		01/01/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.75	7.25	23.00
242	120242	Nguyễn Duy Nhật Minh		29/04/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.25	9.00	9.75	26.00
243	120243	Bùi Đức Minh		17/01/2010	THCS Châu Thành	7.75	9.00	9.50	26.25
244	120244	Nguyễn Đức Minh		21/07/2010	THCS Châu Thành	6.75	9.00	9.25	25.00
245	120245	Nguyễn Đức Minh		30/06/2010	THCS Trần Phú	6.25	9.50	9.75	25.50
246	120246	Phạm Hoàng Minh		06/10/2010	THCS Nguyễn An Ninh	5.50	8.00	9.00	22.50
247	120247	Lee Jong Minh		19/07/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.50	9.00	9.25	25.75
248	120248	Trần Kim Minh	x	31/01/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.25	9.00	7.75	24.00
249	120249	Đỗ Ngọc Minh	x	21/12/2010	THCS Nguyễn An Ninh	8.25	8.75	8.75	25.75
250	120250	Nguyễn Ngọc Khánh Minh	x	21/12/2010	THCS Vũng Tàu	5.75	8.75	8.50	23.00
251	120251	Đinh Nguyễn Thiện Minh		09/12/2010	THCS Trần Phú	7.00	9.00	8.00	25.00
252	120252	Nguyễn Nhật Minh		19/05/2010	THCS Nguyễn An Ninh	6.75	8.50	6.75	22.00
253	120253	Hoàng Quang Minh		12/10/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.50	9.50	9.50	25.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
254	120254	Nguyễn Quang Minh		11/01/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.75	9.00	7.25	23.00
255	120255	Nguyễn Quang Minh		31/07/2010	Học viện Anh Quốc	6.00	8.75	8.00	22.75
256	120256	Phạm Tiến Minh		30/03/2010	THCS Duy Tân	5.75	9.00	8.75	23.50
257	120257	Lê Tuấn Minh		26/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	9.00	9.50	25.00
258	120258	Vũ Hoàng Trà My	x	03/07/2010	THCS Thăng Nhất	8.25	8.75	8.50	25.50
259	120259	Nguyễn Ngọc Trà My	x	29/01/2010	THCS Trần Phú	7.00	9.25	8.75	25.00
260	120260	Đoàn Nguyễn Trà My	x	24/12/2010	THCS Trần Phú	7.50	9.00	8.75	25.25
261	120261	Nguyễn Phạm Thảo My	x	15/08/2010	THCS Vũng Tàu	7.50	8.75	9.50	25.75
262	120262	Hồ Thảo My	x	21/05/2010	THCS Châu Thành	7.50	8.50	4.25	20.25
263	120263	Nguyễn Thị Trà My	x	11/09/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.00	9.50	9.25	25.75
264	120264	Nguyễn Vũ Trà My	x	15/04/2010	THCS Thăng Nhất	7.50	9.00	8.75	25.25
265	120265	Nguyễn Ngọc Tuệ Mỹ	x	30/06/2010	THCS Trần Phú	7.50	8.75	9.25	25.50
266	120266	Trần Lê Ly Na	x	22/04/2010	THCS Vũng Tàu	7.00	9.00	7.50	23.50
267	120267	Ngô Ly Na	x	15/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.50	8.75	8.75	25.00
268	120268	Đoàn Nguyễn An Na	x	14/11/2010	THCS Trần Phú	5.75	8.50	8.50	22.75
269	120269	Mai Hải Nam		13/11/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.25	10.00	8.00	24.25
270	120270	Bùi Phan Vân Nam		29/04/2010	THCS Trần Phú	7.25	9.00	8.75	25.00
271	120271	Nguyễn Tiến Nam		11/05/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.75	8.75	8.50	24.00
272	120272	Đoàn Tôn Nam		13/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.75	9.00	9.75	24.50
273	120273	Nguyễn Phương Nga	x	20/06/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.00	8.50	9.00	24.50
274	120274	Trịnh Hoàng Bảo Ngân	x	05/03/2010	THCS Vũng Tàu	6.25	8.75	9.25	24.25
275	120275	Trần Khánh Ngân	x	06/05/2010	THCS Trần Phú	6.00	8.50	9.50	24.00
276	120276	Trần Khánh Ngân	x	21/08/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.00	9.00	9.25	25.25
277	120277	Phạm Ngọc Bảo Ngân	x	09/02/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	9.00	7.25	24.25
278	120278	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	x	16/03/2010	THCS Trần Phú	6.50	8.50	8.25	23.25
279	120279	Trần Song Nghi	x	06/03/2010	THCS Trần Phú	7.75	8.75	9.25	25.75
280	120280	Trần Anh Ngọc		19/05/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.00	8.75	8.00	23.75
281	120281	Đinh Bảo Ngọc	x	11/05/2010	THCS Thăng Nhì	8.00	9.00	8.25	25.25
282	120282	Hồ Bảo Ngọc	x	06/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	8.00	9.00	8.75	25.75
283	120283	Nguyễn Bảo Ngọc	x	23/05/2010	THCS Nguyễn An Ninh	6.75	8.25	9.50	26.00
284	120284	Đinh Lê Bảo Ngọc	x	10/02/2010	THCS Duy Tân	7.00	9.00	7.50	23.50
285	120285	Phạm Lê Minh Ngọc	x	10/03/2010	THCS Châu Thành	5.75	8.75	9.00	23.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
286	120286	Trần Thiên Bảo Ngọc	x	20/07/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.00	8.50	8.00	22.50
287	120287	Cao Trần Hà Ngọc	x	15/09/2010	THCS Trần Phú	6.25	8.75	8.75	23.75
288	120288	Hoàng Vũ Khánh Ngọc	x	02/01/2010	THCS Duy Tân				0.00
289	120289	Đoàn Bình Nguyên		07/03/2010	THCS Vũng Tàu	6.25	9.00	9.50	24.75
290	120290	Nguyễn Khôi Nguyên		10/05/2010	THCS Vũng Tàu	6.75	9.25	8.75	24.75
291	120291	Phạm Khôi Nguyên		25/06/2010	THCS Nguyễn An Ninh	5.50	9.00	9.00	23.50
292	120292	Đỗ Phạm Khôi Nguyên		20/07/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.25	8.25	8.25	22.75
293	120293	Nguyễn Thảo Nguyên	x	25/05/2010	THCS Trần Phú	6.75	8.75	9.50	25.00
294	120294	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	x	16/09/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.25	9.25	7.75	24.25
295	120295	Nguyễn Thành Nhân		08/08/2010	THCS Châu Thành	6.25	9.00	9.00	24.25
296	120296	Nguyễn Đình Nhất		17/02/2010	THCS Châu Thành	8.00	8.75	9.25	26.00
297	120297	Lê Minh Nhật		20/09/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.50	8.50	8.50	22.50
298	120298	Nguyễn Sỹ Nhật		01/01/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	9.50	9.75	26.25
299	120299	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	x	31/01/2010	THCS ngoài tỉnh	4.25	4.75	9.00	18.00
300	120300	Phùng Ngọc Vân Nhi	x	30/04/2010	THCS Vũng Tàu	7.00	8.75	9.25	25.00
301	120301	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	x	24/11/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.25	8.00	5.75	20.00
302	120302	Trần Ngọc Yến Nhi	x	14/04/2010	THCS Duy Tân	7.50	9.50	9.50	26.50
303	120303	Lê Phan Phương Nhi	x	05/02/2010	THCS Trần Phú	7.25	8.75	6.00	22.00
304	120304	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	x	13/08/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.25	8.75	7.00	23.00
305	120305	Nguyễn Trần Yến Nhi	x	08/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.25	9.00	8.75	25.00
306	120306	Nguyễn Trịnh Minh Nhi	x	02/12/2010	THCS Trần Phú	7.50	8.50	8.50	24.50
307	120307	Nguyễn Yến Nhi	x	21/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	8.00	8.75	9.25	26.00
308	120308	Võ Yến Nhi	x	25/05/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)				1.00
309	120309	Đinh Nguyễn Thu Nhiên	x	30/08/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	8.75	7.75	23.50
310	120310	Nguyễn Cẩm Nhung	x	11/10/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.75	8.75	8.75	24.25
311	120311	Nguyễn Hoàng Ý Như	x	04/03/2010	THCS Châu Thành	7.25	8.75	8.00	24.00
312	120312	Trần Huỳnh Như	x	01/08/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.00	9.00	9.00	24.00
313	120313	Phạm Nguyễn Gia Như	x	18/03/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.50	9.00	8.00	23.50
314	120314	Phạm Quỳnh Như	x	11/08/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.00	9.25	24.25
315	120315	Cao Thị Quỳnh Như	x	21/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	8.00	9.00	8.50	25.50
316	120316	Nguyễn Hoài Ninh		29/10/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	8.00	8.75	9.25	26.00
317	120317	Trần Phạm Thị Oanh	x	03/05/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.75	9.00	8.00	24.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
318	120318	Trần Cao Phát		14/12/2010	THCS Vũng Tàu	8.00	9.00	9.25	26.25
319	120319	Đào Duy Phát		22/11/2010	THCS Châu Thành	6.50	9.00	9.25	24.75
320	120320	Huỳnh Tấn Phát		20/10/2010	THCS Châu Thành	7.00	8.25	6.00	21.25
321	120321	Nguyễn Tấn Phát		06/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.50	9.00	9.00	25.50
322	120322	Lê Thành Phát		05/03/2010	THCS Duy Tân	7.50	8.75	9.75	26.00
323	120323	Nguyễn Thành Phát		27/10/2010	THCS Vũng Tàu	7.00	9.50	8.25	24.75
324	120324	Phạm Thành Phát		02/09/2010	THCS Châu Thành	6.50	9.00	9.50	25.00
325	120325	Quảng Tuấn Phát		22/04/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.00	8.50	7.75	21.25
326	120326	Cao Nam Phong		04/08/2010	THCS Châu Thành	6.50	8.50	7.75	22.75
327	120327	Phạm Tuấn Phong		04/03/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	8.75	8.25	23.00
328	120328	Võ Hữu Phú		30/11/2010	THCS Duy Tân	6.75	9.00	9.50	25.25
329	120329	Phùng Minh Phú		13/02/2010	THCS Châu Thành	5.75	8.75	9.50	25.00
330	120330	Tạ Quang Phú		04/06/2010	THCS Vũng Tàu	6.50	8.75	8.50	23.75
331	120331	Huỳnh Gia Phúc		12/04/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.75	9.50	9.25	26.50
332	120332	Lê Hoàng Phúc		05/01/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.50	9.00	8.75	24.25
333	120333	Huỳnh Ngọc Phi Phụng	x	06/01/2010	THCS Châu Thành	7.25	8.75	8.75	24.75
334	120334	Nguyễn Bế Thảo Phương	x	24/08/2009	TH-THCS-THPT Happy School	5.50	7.25	5.75	19.50
335	120335	Nguyễn Hồng Khánh Phương	x	05/06/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.25	7.75	8.75	22.75
336	120336	Hoàng Liên Phương	x	11/06/2010	THCS Trần Phú	6.50	8.75	9.50	24.75
337	120337	Hoàng Minh Phương	x	14/08/2010	THCS Trần Phú	5.50	9.00	9.25	23.75
338	120338	Trần Nguyễn Bảo Ngọc Thảo Phương	x	23/06/2010	THCS Phan Chu Trinh	7.50	7.25	7.00	21.75
339	120339	Lê Thị Minh Phương	x	15/11/2010	THCS Trần Phú	8.00	9.00	9.00	26.00
340	120340	Nguyễn Thị Thảo Phương	x	17/12/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.75	9.50	8.00	25.25
341	120341	Đặng Thị Thu Phương	x	06/04/2010	THCS Trần Phú	6.25	9.00	8.50	23.75
342	120342	Nguyễn Trịnh Hà Phương	x	18/11/2010	THCS Thắng Nhất	7.50	8.75	9.75	26.00
343	120343	Nguyễn Gia Phước		13/01/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.25	8.75	9.25	25.25
344	120344	Phan Đại Quang		17/09/2010	THCS Vũng Tàu	7.25	8.75	9.00	25.00
345	120345	Lương Minh Quang		08/06/2010	THCS Trần Phú	7.25	9.50	9.25	26.00
346	120346	Nguyễn Minh Quang		24/12/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.25	9.00	9.25	24.50
347	120347	Võ Nguyễn Đăng Quang		29/08/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.50	8.75	8.25	23.50
348	120348	Mai Vũ Minh Quang		27/05/2010	THCS Trần Phú	6.75	9.00	8.75	24.50
349	120349	Nguyễn Quân		16/08/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	8.00	8.75	9.75	26.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
350	120350	Nguyễn Công Minh Quân		09/09/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.75	9.00	24.75
351	120351	Phạm Hải Quân		23/12/2010	THCS Trần Phú	7.25	9.00	8.00	24.25
352	120352	Nguyễn Thị Hồng Quy	x	19/02/2010	THCS Trần Phú	7.25	8.50	8.50	24.25
353	120353	Nguyễn Hoàng Lê Quyên	x	31/03/2010	THCS Duy Tân	5.50	8.75	9.00	23.25
354	120354	Phùng Ngọc Phương Quyên	x	05/04/2010	THCS Vũng Tàu	7.25	8.75	7.75	23.75
355	120355	Đỗ Ngọc Quỳnh	x	01/08/2010	THCS Trần Phú	7.25	8.50	8.75	24.50
356	120356	Hứa Nguyễn Trúc Quỳnh	x	18/01/2010	THCS Châu Thành	8.00	7.50	7.50	23.00
357	120357	Nguyễn Phạm Trúc Quỳnh	x	12/05/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.75	9.00	9.50	26.25
358	120358	Lương Minh Quý		15/11/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.25	9.50	9.75	26.50
359	120359	Trần Quang Sang		10/03/2010	THCS Vũng Tàu	6.75	9.00	9.50	25.25
360	120360	Trần Thanh Sang		13/05/2010	THCS Trần Phú	7.75	9.25	8.75	25.75
361	120361	Trần Xuân Sang		13/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.75	9.25	9.75	25.75
362	120362	Phạm Bắc Sơn		11/05/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	9.25	8.75	24.75
363	120363	Vũ Công Thái Sơn		13/11/2010	THCS Trần Phú	6.00	8.25	9.00	23.25
364	120364	Nguyễn Hải Sơn		11/07/2010	THCS Châu Thành	7.00	8.75	8.25	24.00
365	120365	Nguyễn Hữu Sơn		07/08/2010	THCS Vũng Tàu	7.00	9.00	9.50	25.50
366	120366	Đỗ Thái Sơn		25/05/2010	THCS Thắng Nhất	7.25	9.00	8.50	24.75
367	120367	Trần Hoàng Tài		06/02/2010	THCS Thắng Nhì	8.00	9.50	9.50	27.00
368	120368	Trần Mạnh Tài		31/05/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.50	8.00	8.75	24.25
369	120369	Bùi Tấn Tài		15/03/2010	THCS Thắng Nhì	7.25	9.00	9.25	25.50
370	120370	Võ Thành Tài		04/01/2010	THCS Vũng Tàu	5.50	9.00	6.75	21.25
371	120371	Trần Nguyễn Thanh Tâm	x	20/01/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.50	9.50	9.50	26.50
372	120372	Phạm Đức Trọng Tấn		10/11/2010	THCS Thắng Nhất	7.50	8.75	8.50	24.75
373	120373	Nguyễn Viết Tấn		12/06/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.75	9.25	9.50	25.50
374	120374	Nguyễn Mai Thanh	x	11/10/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.50	8.50	7.00	23.00
375	120375	Đào Ngọc Lan Thanh	x	16/12/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.25	9.00	9.50	25.75
376	120376	Nguyễn Ngọc Mai Thanh	x	19/09/2010	THCS Thắng Nhì	6.75	6.50	6.00	19.25
377	120377	Nguyễn Thị Hồng Thanh	x	06/03/2010	TH-THCS-THPT Việt Mỹ	8.50	9.00	10.00	27.50
378	120378	Mai Công Thành		22/05/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.25	9.75	25.00
379	120379	Nguyễn Công Thành		27/02/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.75	6.25	23.00
380	120380	Nguyễn Đức Tiến Thành		15/06/2010	THCS Nguyễn An Ninh	6.50	8.75	8.50	23.75
381	120381	Nguyễn Hữu Thành		01/09/2010	THCS ngoài tỉnh	6.50	9.00	9.25	24.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
382	120382	Đinh Quang Thành		03/08/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.25	9.25	9.00	25.50
383	120383	Nguyễn Tấn Thành		16/09/2010	THCS Duy Tân	6.00	9.00	9.25	24.25
384	120384	Trần Văn Thành		04/02/2010	THCS Duy Tân	7.75	8.75	9.50	26.00
385	120385	Lê Hồ Ngọc Thảo	x	27/06/2010	THCS Vũng Tàu	7.75	8.50	9.25	25.50
386	120386	Lê Ngọc Thảo	x	02/05/2010	THCS Trần Phú	7.50	8.50	8.00	24.00
387	120387	Phạm Ngọc Thảo	x	11/12/2010	THCS Duy Tân	7.50	9.00	7.50	24.00
388	120388	Nguyễn Phạm Thạch Thảo	x	08/01/2010	THCS Vũng Tàu	7.75	9.00	9.25	26.00
389	120389	Võ Phạm Uyên Thảo	x	24/01/2010	THCS Nguyễn An Ninh	8.25	8.75	9.25	26.25
390	120390	Phan Thị Hà Thảo	x	28/10/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.50	9.00	24.50
391	120391	Thiều Thị Như Thảo	x	26/09/2010	THCS Duy Tân	7.25	9.00	8.50	24.75
392	120392	Nguyễn Thị Phương Thảo	x	20/09/2010	THCS Vũng Tàu	7.50	8.25	8.50	24.25
393	120393	Nguyễn Trần Hương Thảo	x	20/02/2010	THCS Nguyễn An Ninh	6.50	8.75	8.25	23.50
394	120394	Phạm Đắc Thái		02/01/2010	THCS Châu Thành	5.50	8.75	9.75	25.00
395	120395	Võ Quang Thái		07/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.50	9.00	8.25	23.75
396	120396	Vũ Trần Huy Thắng		05/11/2010	THCS Vũng Tàu	7.00	9.00	9.50	25.50
397	120397	Đặng Huy Thịnh		23/03/2010	THCS Châu Thành	7.50	9.00	9.50	26.00
398	120398	Vũ Thành Thịnh		20/10/2010	THCS Trần Phú	5.75	8.50	6.75	21.00
399	120399	Lê Tự Quốc Thịnh		09/11/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.75	9.00	9.25	24.00
400	120400	Vũ Đức Thọ		13/01/2010	THCS Vũng Tàu	6.75	9.00	8.50	24.25
401	120401	Trần Hoàng Thọ		22/09/2010	THCS Duy Tân	5.75	9.00	9.00	23.75
402	120402	Nguyễn Vũ Đức Thuận		05/06/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	9.00	9.00	25.00
403	120403	Đỗ Nguyễn Phương Thúy	x	09/08/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.75	8.25	9.00	23.00
404	120404	Hồ Xuân Thúy	x	11/01/2010	THCS Châu Thành	7.50	8.50	7.00	23.00
405	120405	Hoàng Anh Thư	x	26/02/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	8.00	8.50	8.00	24.50
406	120406	Trần Anh Thư	x	15/04/2010	THCS Vũng Tàu	6.25	8.75	8.00	23.00
407	120407	Võ Hồ Anh Thư	x	29/06/2010	THCS Châu Thành	7.50	8.50	8.75	24.75
408	120408	Trần Hồng Anh Thư	x	07/10/2010	THCS Trần Phú	7.50	9.25	8.50	25.25
409	120409	Nguyễn Huỳnh Minh Thư	x	14/10/2009	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.00	8.75	9.75	25.50
410	120410	Nguyễn Minh Thư	x	24/09/2010	THCS Trần Phú	7.00	9.00	8.25	24.25
411	120411	Trần Minh Thư	x	18/08/2010	THCS Vũng Tàu	6.50	8.75	9.25	24.50
412	120412	Đặng Ngọc Anh Thư	x	31/07/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.00	9.00	9.25	25.25
413	120413	Trần Ngọc Anh Thư	x	12/07/2010	THCS Vũng Tàu	7.50	8.75	9.00	25.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
414	120414	Phạm Thị Anh Thư	x	21/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.25	9.00	9.25	24.50
415	120415	Chu Vũ Khánh Thư	x	24/09/2010	THCS Nguyễn An Ninh	5.75	8.75	7.75	22.25
416	120416	Nguyễn Đăng Anh Thy	x	28/02/2010	THCS Vũng Tàu	6.75	8.50	9.25	24.50
417	120417	Nguyễn Đình Bảo Thy	x	09/04/2010	THCS Thắng Nhất	7.50	8.75	8.75	25.00
418	120418	Lê Hoàng Khánh Thy	x	26/04/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	8.00	9.00	9.50	26.50
419	120419	Đinh Khánh Thy	x	02/11/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.00	8.50	8.50	24.00
420	120420	Phạm Ngọc Bảo Thy	x	08/08/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	8.75	9.00	9.50	27.25
421	120421	Diệp Thy Thy	x	28/06/2010	THCS Châu Thành	6.25	8.75	8.25	23.25
422	120422	Lưu Bích Tiên	x	24/01/2010	THCS Trần Phú	7.75	8.50	9.25	25.50
423	120423	Đặng Lê Thuỷ Tiên	x	20/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	9.00	9.75	25.50
424	120424	Vũ Nguyễn Thùy Tiên	x	03/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.00	8.25	7.75	22.00
425	120425	Lê Thảo Tiên	x	21/01/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.50	9.00	7.00	22.50
426	120426	Trần Trung Tiến		22/03/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.50	9.25	8.75	25.50
427	120427	Nguyễn Minh Toàn		17/09/2010	THCS Trần Phú	7.50	8.75	8.50	24.75
428	120428	Châu Phúc Toàn		02/01/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	8.00	9.00	8.50	25.50
429	120429	Võ Chí Tổng		12/03/2010	THCS Duy Tân	5.50	8.25	9.50	23.25
430	120430	Trịnh Bảo Trâm	x	01/08/2010	THCS Thắng Nhất	7.75	9.00	8.75	25.50
431	120431	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	x	03/12/2010	THCS Châu Thành	8.75	9.00	9.25	27.00
432	120432	Trần Phạm Quỳnh Trâm	x	28/01/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.25	8.75	8.25	24.25
433	120433	Lưu Thị Bích Trâm	x	21/06/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.75	8.75	7.50	24.00
434	120434	Trần Huỳnh Bảo Trân	x	24/08/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.75	8.50	7.00	23.25
435	120435	Hoàng Lưu Bảo Trân	x	05/12/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.75	8.75	8.75	25.25
436	120436	Tạ Ngọc Bảo Trân	x	28/11/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.50	8.75	9.00	25.25
437	120437	Trịnh Nguyễn Trân Trân	x	23/01/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.25	8.75	5.75	21.75
438	120438	Lê Quốc Triều		15/07/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.25	9.00	8.25	23.50
439	120439	Võ Trí		28/10/2010	THCS Trần Phú	7.00	9.00	8.25	24.25
440	120440	Dương Minh Trí		20/11/2010	THCS Trần Phú	7.50	9.00	9.00	25.50
441	120441	Vũ Nguyễn Minh Trí		18/10/2010	THCS Nguyễn An Ninh	6.50	9.00	8.25	23.75
442	120442	Phạm Hữu Trung		18/12/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.75	9.75	8.75	26.25
443	120443	Nguyễn Minh Trung		19/07/2010	THCS Trần Phú				0.00
444	120444	Nguyễn Thanh Trúc	x	28/11/2010	THCS Nguyễn An Ninh	6.75	9.00	8.00	23.75
445	120445	Phạm Thị Nhã Trúc	x	09/05/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.25	9.00	8.25	24.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
446	120446	Nguyễn Hoàng Tuấn		16/11/2010	THCS Nguyễn An Ninh	5.50	8.75	10.00	24.25
447	120447	Trần Minh Tuấn		01/01/2010	THCS Duy Tân	7.00	8.75	9.25	25.00
448	120448	Trần Quốc Tuấn		21/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.50	9.00	9.00	24.50
449	120449	Võ Thị Thanh Tuyền	x	20/09/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.25	9.00	8.75	25.00
450	120450	Nguyễn Bá Tùng		30/12/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.25	9.50	8.00	24.75
451	120451	Nguyễn Khánh Tùng		07/01/2010	THCS Vũng Tàu	5.75	9.50	9.75	25.00
452	120452	Nguyễn Quang Tùng		27/10/2010	THCS Châu Thành	5.25	9.00	9.75	24.00
453	120453	Ngô Ngọc Tú	x	05/06/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.50	8.75	9.00	24.25
454	120454	Nguyễn Hoàng Bảo Uyên	x	03/04/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.00	9.00	8.50	24.50
455	120455	Trần Tú Uyên	x	09/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.25	9.50	9.00	25.75
456	120456	Phạm Vũ Lâm Uyên	x	08/11/2010	THCS Trần Phú	6.50	8.50	9.25	24.25
457	120457	Trần Thanh Vân	x	28/12/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.75	9.00	9.25	26.00
458	120458	Bùi Đoàn Khánh Vi	x	13/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.00	9.50	8.75	25.25
459	120459	Trần Ngọc Tường Vi	x	30/05/2010	THCS Trần Phú	6.75	8.75	9.50	25.00
460	120460	Trần Quốc Việt		21/07/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.00	8.75	7.00	21.75
461	120461	Nguyễn Công Vinh		14/11/2009	THCS Châu Thành	7.25	9.00	9.50	25.75
462	120462	Bùi Quang Vinh		20/10/2010	THCS Trần Phú	5.00	9.00	8.50	22.50
463	120463	Vũ Quang Vinh		15/10/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.25	9.00	8.50	23.75
464	120464	Nguyễn Văn Vinh		16/04/2010	THCS Thắng Nhì	7.75	8.75	8.25	24.75
465	120465	Ong Uy Vũ		12/03/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	8.00	9.00	9.00	26.00
466	120466	Hồ Đỗ Hà Vy	x	10/01/2010	THCS Vũng Tàu	7.00	8.50	7.75	23.25
467	120467	Lê Hoàng Nhã Vy	x	04/09/2010	THCS Châu Thành	7.00	9.00	6.75	22.75
468	120468	Lê Hồng Yến Vy	x	23/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	8.00	9.00	9.25	26.25
469	120469	Nguyễn Khánh Vy	x	21/01/2010	THCS Trần Phú	6.50	8.75	9.25	24.50
470	120470	Đậu Lê Hoàng Vy	x	05/07/2010	THCS Duy Tân	8.25	8.75	8.00	25.00
471	120471	Đoàn Lê Khánh Vy	x	30/06/2010	THCS Châu Thành	8.25	9.00	7.25	24.50
472	120472	Trần Nguyễn Phương Vy	x	05/02/2010	THCS Trần Phú	7.50	8.75	8.00	24.25
473	120473	Trịnh Nguyễn Tường Vy	x	15/06/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.50	9.00	8.75	25.25
474	120474	Nguyễn Nhật Tường Vy	x	30/10/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.00	9.00	8.75	24.75
475	120475	Nguyễn Phạm Phương Vy	x	22/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.75	9.25	24.50
476	120476	Ngô Thảo Vy	x	06/04/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.25	8.50	8.50	24.25
477	120477	Trần Thụy Nhật Vy	x	26/06/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.25	8.75	8.75	24.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
478	120478	Nguyễn Tường Vy	x	21/01/2010	THCS Châu Thành	8.00	9.00	8.00	25.00
479	120479	Nguyễn Lệ Xuân	x	02/08/2010	THCS Trần Phú	7.25	8.75	9.00	25.00
480	120480	Lương Vũ Xuân		26/03/2010	THCS Phước Thắng	7.50	9.00	9.75	26.25
481	120481	Hoàng Trúc Yên	x	09/12/2010	THCS Châu Thành	7.75	8.50	7.25	23.50
482	120482	Nguyễn Hoàng Yến	x	09/08/2010	THCS Duy Tân	8.00	9.00	9.25	26.25
483	120483	Nguyễn Thái Hoàng Yến	x	01/10/2010	THCS Nguyễn An Ninh	8.25	9.00	9.50	26.75
484	120484	Nguyễn Thị Hải Yến	x	11/03/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.00	9.50	8.25	24.75
485	120485	Vũ Thị Hải Yến	x	05/08/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.50	8.75	8.75	25.00
486	120486	Trương Như Ý	x	23/02/2010	THCS Trần Phú	7.00	9.00	9.25	25.25
487	120487	Nguyễn Gia Bảo		03/03/2010	THCS ngoài tỉnh	6.25	9.50	7.50	23.25

Bảng này có 487 thí sinh. Có 484 thí sinh dự thi đủ môn.

* Tổng điểm xét tuyển THPT đã bao gồm điểm ưu tiên, khuyến khích./.